TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thích;

2. Ông Hoàng Đăng Đán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn P, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K (đã chết)và bà Trịnh Thị K, sinh năm 1943; có vợ là: Trịnh Thị L (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể: Bản án số 17 ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01/10/2010, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Bản án số 56 ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trịnh Văn P 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01/09/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; và Bản án số 38 ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, do tiền án của bị cáo được áp dụng là tình tiết định tội). Ngày 05/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Phạm Văn M, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 04 tiền án, cụ thể: Bản án số 504 ngày 25/3/1998 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 02/09/2000, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chưa chấp hành xong hình phạt tiền; Bản án số 19 ngày 21/01/2001 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Bản án số 21 ngày 29/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; và Bản án số 36 ngày 01/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm xử 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 18/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2019, tại địa phận thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình phối hợp cùng Công an xã Song Giang, phát hiện và bắt quả tang đối tượng Trịnh Văn P và Phạm Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, P tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng, một đầu được bịt bằng nắp màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng mà P đang cầm ở tay phải của P. P khai nhận, xi lanh trên có chứa chất ma túy P vừa mua về để P và M cùng sử dụng. Sau đó, tổ công tác yêu cầu P, M cùng người làm chứng về Công an xã Song Giang tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Angelhi BKS: 99F8 - 4090.

Tại bản Kết luận giám định số 343/KLGĐMT-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 xi lanh bằng nhựa màu trắng có khối lượng 0,2053 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

*. Tại cáo trạng số 49/CT-VKSGB ngày 03/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Trịnh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Phạm Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn P và Phạm Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

Xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo M.

Xử phạt bị cáo M từ 05 năm tháng đến 05 năm 06 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trịnh Văn P và Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng đã được thu hồi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2019 tại địa phận thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Gia Bình phối hợp với Công an xã Song Giang phát hiện, bắt quả tang Trịnh Văn P và Phạm Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2053 gam Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện để về sử dụng, chứng tỏ các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định.

Trong vụ án này, bị cáo M đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố**]**

Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.**]**

[2. Về vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo P và M đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính giản đơn (vì không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể); trong đó, P là người chủ động rủ rê M, nên có vai trò cao hơn M.

Do tiền án của bị cáo M đã được xác định là tình tiết định khung, nên bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; còn bị cáo P đã bị kết án (Bản án số 38 ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, do tiền án của bị cáo trong bản án này được áp dụng là tình tiết định tội), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo P thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ tội phạm của các bị cáo gây ra là nguy hại lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho các bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu, ngăn chặn sự gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, các bị cáo đều có thời gian quân ngũ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.**]**

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có thu nhập và bị nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.**]**

[4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy vật chứng là: 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.**]**

[5. Về các vấn đề khác:

5.1. Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Angelhi BKS: 99F8 – 409001. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là của anh Trịnh Văn K, sinh năm 1975 ở thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Khi cho P mượn xe, anh K không biết P mượn để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K chiếc xe trên là phù hợp. Do đó, không đề cập xem xét.

5.2. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trịnh Văn P vào ngày 26/3/2019 tại khu vực thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Do P không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nào khác của người đàn ông nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Do đó, không đề cập xem xét.**]**

[6. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.**]**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 (với tình tiết bị cáo có thời gian quân ngũ) Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn P.

- Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 (với tình tiết bị cáo có thời gian quân ngũ) Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M.

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn P và Phạm Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P **02** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 26/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M **05** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 26/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn P và Phạm Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến